

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIỀN SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Xét kèm quyết định số *117/QĐ-NTT*, ngày *17* tháng *01* năm 2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Công nghệ thông tin ✓ An toàn thông tin ✓ Khoa học máy tính ✓ Kỹ thuật máy tính ✓ Kỹ thuật phần mềm ✓ Hệ thống thông tin ✓ Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu ✓ Quản lý công nghệ thông tin ✓ Quản lý hệ thống thông tin 	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Kỹ thuật mật mã ✓ Kỹ thuật viễn thông ✓ Khoa học tính toán ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Toán tin ✓ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa ✓ Kỹ thuật điện tử ✓ Toán ứng dụng ✓ Thống kê 	Các môn học bổ sung (21 tín chỉ) <ol style="list-style-type: none"> 1. Trí tuệ nhân tạo (3TC) 2. Hệ thống thông minh (3TC) 3. Đánh giá an toàn mạng (3TC) 4. Phương pháp nghiên cứu Khoa học (3TC) 5. Tính toán song song và phân tán (3TC) 6. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (3TC) 7. Tương tác người và máy (3TC)

Đối tượng Tốt nghiệp Đại học	Học phần bổ sung
<p>Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Công nghệ thông tin ✓ An toàn thông tin ✓ Khoa học máy tính ✓ Kỹ thuật máy tính ✓ Kỹ thuật phần mềm ✓ Hệ thống thông tin ✓ Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu ✓ Quản lý công nghệ thông tin ✓ Quản lý hệ thống thông tin 	<p>Các học phần bổ sung (39 tín chỉ)</p> <p>A. Các học phần bắt buộc (21 tín chỉ)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trí tuệ nhân tạo (3TC) 2. Hệ thống thông minh (3TC) 3. Đánh giá an toàn mạng (3TC) 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học (3TC) 5. Tính toán song song và phân tán (3TC) 6. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (3TC) 7. Tương tác người và máy (3TC) <p>B. Các học phần tự chọn (18 tín chỉ)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khoa học thống kê (3TC) 2. Khai thác dữ liệu và ứng dụng (3TC) 3. Chuyên đề khoa học công nghệ (3TC) 4. Logic mờ và ứng dụng (3TC) 5. Xử lý ảnh (3TC) 6. Điện toán đám mây nâng cao (3TC) 7. Lý thuyết quyết định (3TC) 8. Khai phá dữ liệu lớn (3TC) 9. Hệ thống phân tán (3TC) 10. Xử lý ảnh số và video (3TC) 11. Mô hình tính toán nâng cao (3TC) 12. Công nghệ Internet vạn vật (3TC) 13. Hệ thống thông tin doanh nghiệp (3TC) 14. Lập trình trực quan (3TC) 15. Mạng Neural và thuật giải di truyền (3TC) 16. Thực tế ảo và ứng dụng (3TC) 17. Kiến trúc phần mềm (3TC) 18. Hệ thống thị giác máy tính (3TC) 19. Máy học trong thị giác máy tính (3TC)

**DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI
 ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ NGÀNH DU LỊCH**
 (Xét kèm quyết định số 147 /QĐ-NTT, ngày 17 tháng 01 năm 2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: ✓ Du lịch ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: ✓ Việt Nam học ✓ Quản lý văn hóa ✓ Kinh tế học ✓ Xã hội học và nhân văn ✓ Địa lý học ✓ Báo chí học ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại ✓ Luật kinh tế ✓ Tài chính - Ngân hàng ✓ Quản trị nhân lực ✓ Truyền thông đại chúng ✓ Quan hệ công chúng ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Công tác xã hội ✓ Nhân học ✓ Dân tộc học	Lựa chọn các học phần bổ sung bao gồm 10 tín chỉ của các môn bên dưới: 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC) 6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hóa trong du lịch (3TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (4TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2)	Lựa chọn các học phần bổ sung bao gồm 20 tín chỉ của các môn bên dưới: 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC)

		6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hóa trong Du lịch (3TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (4TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Học phần bổ sung
<p>Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Du lịch ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ✓ Quản trị khách sạn ✓ Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống ✓ 		<p>Các học phần bổ sung (30 tín chỉ)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC) 6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hoá trong du lịch (4TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản lý lữ hành (4TC)

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Xét kèm quyết định số 147/QĐ-NTT, ngày 17 tháng 01 năm 2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành đúng theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT gồm: (83401) Kinh doanh ✓ Quản trị Kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT gồm: (83402) Tài chính – Ngân hàng- Bảo hiểm ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Bảo hiểm (83403) Kế toán - Kiểm toán ✓ Kế toán (83404) Quản trị - Quản lý: ✓ Khoa học quản lý ✓ Chính sách công ✓ Quản lý công ✓ Quản trị nhân lực ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Quản trị văn phòng ✓ Quản lý khoa học và công nghệ ✓ Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (83490) Khác	Các học phần bổ sung (12 tín chỉ) 1. Quản trị chiến lược (2TC) 2. Quản trị dự án đầu tư (2TC) 3. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 4. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (2TC) 5. Quản trị Kinh doanh quốc tế (2TC) 6. Tài chính cho nhà quản trị (2TC) 7. Quản trị vận hành (2TC) 8. Quản trị Marketing (2TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2)	Các học phần bổ sung (20 tín chỉ) 1. Quản trị chiến lược (2TC) 2. Quản trị dự án đầu tư (2TC) 3. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 4. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (2TC) 5. Quản trị Kinh doanh quốc tế (2TC)

		6. Tài chính cho nhà quản trị (2TC) 7. Quản trị vận hành (2TC) 8. Quản trị Marketing (2TC) 9. Hệ thống thông tin quản lý (2TC) 10. Truyền thông Marketing tích hợp (2TC) 11. Quản trị rủi ro và thay đổi (2TC) 12. Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại (2TC) 13. Quản trị đàm phán (2TC) 14. Quản trị quan hệ khách hàng – CRM (2TC) 15. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (2TC) 16. Lãnh đạo – Leadership (3TC) 17. Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (3TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Học phần bổ sung
<p>Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp theo thông tư 09/2022/TT- BGDĐT và xếp loại Giỏi (Mã ngành 73401) gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị kinh doanh 2. Marketing 3. Bất động sản 4. Kinh doanh quốc tế 5. Kinh doanh thương mại 6. Thương mại điện tử 7. Kinh doanh thời trang và dệt may 		<p>Các học phần bổ sung (38 tín chỉ)</p> <p><i>Các học phần bắt buộc:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Triết học (3TC) 2. Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (2TC) 3. Quản trị Marketing (2TC) 4. Quản trị vận hành (2TC) 5. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 6. Phương pháp NC trong KD (3TC) 7. Tài chính cho nhà quản trị (2TC) 8. Quản trị chiến lược (2TC) 9. Lãnh đạo (3TC) 10. Hệ thống thông tin quản lý (2TC) 11. Quản trị Kinh doanh quốc tế (2TC)

12. Quản trị quan hệ khách hàng (2TC)
13. Truyền thông Marketing tích hợp (2TC)
14. Hành vi tổ chức (2TC)
15. Kinh doanh số (2TC)
16. Tiếng Anh chuyên ngành (2TC)

Các học phần tự chọn:

1. Quản trị các tổ chức công (2TC)
2. Quản trị rủi ro và sự thay đổi (2TC)
3. Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề (2TC)
4. Quản trị dự án đầu tư (2TC)
5. Quản trị đàm phán (2TC)
6. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (2TC)
7. Sáng tạo và khởi nghiệp (2TC)
8. Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại (2TC)

**DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN
DỰ TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

(Xét kèm quyết định số 147/QĐ-NTT, ngày 17 tháng 01 năm 2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Bảo hiểm ✓ Công nghệ tài chính	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại ✓ Kế toán ✓ Khoa học quản lý ✓ Quản lý công ✓ Chính sách công ✓ Quản trị nhân lực ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Quản trị văn phòng ✓ Quản lý khoa học và công nghệ ✓ Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Các học phần bổ sung (09 tín chỉ) 1. Quản trị ngân hàng hiện đại (3TC) 2. Quản trị tài chính (3TC) 3. Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao (3TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2)	Các học phần bổ sung (15 tín chỉ) 1. Kinh tế vĩ mô (3TC) 2. Kinh tế vi mô (3TC) 3. Lý thuyết tài chính tiền tệ (3TC) 4. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3TC) 5. Tài chính doanh nghiệp 2 (3TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Học phần bổ sung
Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Bảo hiểm ✓ Công nghệ tài chính		Các học phần bổ sung (27 tín chỉ) 1. Quản trị tài chính (3TC) 2. Quản trị ngân hàng hiện đại (3TC) 3. Chính sách thuế (3TC) 4. Tài chính công nâng cao (3TC) 5. Đầu tư tài chính (3TC) 6. Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao (3TC) 7. Tài chính định lượng (3TC) 8. Mô hình tài chính (3TC) 9. Tài chính quốc tế (3TC)